TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**265**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố B, ngày 02 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 379/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 432A/3, ấp 3, xã S, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn*: Anh **Võ Ngọc R, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 432A/3, ấp 3, xã S, thành phố B, tỉnh B.

-Căn cứ vào Đ 212 và Đ 213của Bộ luật tố tụng dân sự ;

-Căn cứ vào Đ 55 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Ngọc Đ và anh Võ Ngọc R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc Đ và anh Võ Ngọc R không có con chung.

-Về cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Chị Võ Thị Ngọc Đ và anh Võ Ngọc R đều không yêu cầu.

-Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ngọc Đ và anh Võ Ngọc R.tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Võ Thị Ngọc Đ và anh Võ Ngọc R đều khai không có.

-Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc Đ tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011431 ngày 02 tháng 10

năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Chị Võ Thị Ngọc Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh B;
-VKSND TP B
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã S.
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở